

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2014/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 363/TTr-SNV ngày 11/8/2014 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2014./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND
ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hình thức và nội dung tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Phương thức tuyển dụng, điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, ưu tiên trong tuyển dụng; quy trình tuyển dụng, tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước là các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và thẩm quyền tuyển dụng

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao, tuyển dụng nhằm lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn, năng lực và phẩm chất để bổ sung vào đội ngũ công chức của tỉnh.

2. Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với đất nước, người dân tộc thiểu số.

3. Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia dự tuyển công chức.

4. Những người được tuyển dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch cần tuyển và được bố trí công việc đúng vị trí việc làm.

5. Tổ chức tuyển dụng phải thông qua Hội đồng thi tuyển của tỉnh khi tổ chức thi tuyển và Hội đồng xét tuyển của tỉnh khi tổ chức xét tuyển.

6. Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng công chức trong các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo phân cấp quản lý của Tỉnh.

Chương II **PHƯƠNG THỨC, CĂN CỨ TUYỂN DỤNG,** **HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Điều 3. Phương thức tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức quy định tại Quy định này được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

2. Việc lựa chọn thi tuyển hoặc xét tuyển do Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở căn cứ vào điều kiện và yêu cầu thực tế của tỉnh.

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng công chức

1. Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan sử dụng công chức.

2. Cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm xác định, mô tả vị trí việc làm, trình độ chuyên môn tương ứng với vị trí việc làm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng công chức.

3. Hàng năm, cơ quan sử dụng công chức lập kế hoạch tuyển dụng công chức cho năm tiếp theo trong chỉ tiêu biên chế được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

Điều 5. Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển công chức (gọi chung là Hội đồng tuyển dụng công chức)

1. Hội đồng tuyển dụng công chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Nội vụ, hoạt động theo từng kỳ thi tuyển hoặc kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ, được giao nhiệm vụ tham mưu tổ chức thi hoặc xét tuyển dụng.

d) Các ủy viên khác là đại diện Lãnh đạo một số cơ quan có liên quan.

Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập các bộ phận giúp việc để giúp việc cho Hội đồng theo quy định của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh.

Chương III **ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN** **VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Điều 6. Kế hoạch tuyển dụng

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào yêu cầu công việc, vị trí việc làm còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao để đăng ký nhu cầu tuyển dụng theo các nội dung: số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ, chuyên ngành đào tạo theo từng vị trí việc làm cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

2. Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu tuyển dụng trong toàn tỉnh, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định lựa chọn phương thức tuyển dụng thông qua thi hoặc xét tuyển.

Điều 7. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Sở Nội vụ là cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dự tuyển. Việc thông báo và tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ.

Điều 8. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo đều được đăng ký dự tuyển công chức.

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp. Không phân biệt loại hình đào tạo và văn bằng chứng chỉ (chính quy, tại chức, liên thông, chuyên tu, từ xa, theo niên hạn hoặc tín chỉ); không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập.

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu vị trí tuyển dụng.

Đối với người địa phương khác trúng tuyển, phải có đơn cam kết phục vụ tại nơi đăng ký dự tuyển ít nhất 05 (năm) năm.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của toà án mà chưa được xoá án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 9. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Chương IV QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 10. Trình tự tuyển dụng thông qua thi tuyển

1. Đăng ký tuyển dụng:

a) Căn cứ số lượng biên chế được giao, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định chỉ tiêu cần tuyển theo nghiệp vụ chuyên ngành ở từng vị trí việc làm để đăng ký nhu cầu tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

b) Chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm, gửi thủ tục đăng ký cho năm kế tiếp theo mẫu số 01/ĐK-TD kèm theo Quy định này và kế hoạch tuyển dụng của cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổ chức tuyển dụng.

2. Thông báo tuyển dụng:

a) Sau khi xác định nhu cầu tuyển dụng, Sở Nội vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

b) Nội dung thông báo phải quy định điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng tuyển dụng đối với từng nhóm ngạch, chuyên ngành; thành phần hồ sơ; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ.

c) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thông báo để đảm bảo các nguyên tắc tuyển dụng.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và xét duyệt hồ sơ:

a) Thành phần tham gia Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Quy định này.

b) Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển trình Hội đồng tuyển dụng công chức, thông báo đến các cơ quan, đơn vị có người dự tuyển để niêm yết công khai theo quy định.

4. Các môn thi và hình thức thi:

Các môn thi và hình thức thi thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Chấm thi và phúc khảo bài thi:

Thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức (phụ lục số 2) ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Điều 16 Quy định này.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chấm thi xong, Hội đồng thi tuyển công bố kết quả thi trên các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu tại Khoản 2 Điều này.

6. Xác định người trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi phải có đủ các bài thi của các môn thi, có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp nhiều người có kết quả bằng nhau ở vị trí tuyển dụng, người có điểm thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển, nếu bằng nhau thì người có số điểm thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao là người trúng tuyển.

Trong trường hợp những người dự thi hoặc dự xét tuyển đã được cộng điểm ưu tiên nhưng vẫn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối sẽ ưu tiên theo thứ tự: người đã hợp đồng đang làm việc tại vị trí đăng ký dự tuyển của cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu tuyển dụng; người có hộ khẩu tại nơi đăng ký dự tuyển.

Trường hợp đã áp dụng các quy định trên, nhưng người dự thi hoặc dự xét tuyển vẫn bằng điểm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

7. Công bố kết quả trúng tuyển:

a) Hội đồng thi tuyển lập danh sách thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

b) Sở Nội vụ tổ chức triển khai Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả trúng tuyển đến các cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng và niêm yết trên trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

c) Các cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng có trách nhiệm thông báo đến người trúng tuyển vào cơ quan mình.

9. Quyết định tuyển dụng:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan đăng ký thi tuyển hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng, bàn giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng tổ chức trao quyết định tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho công chức.

c) Đối với đối tượng hợp đồng làm việc chờ thi tuyển, nếu không trúng tuyển, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng theo quy định, Sở Nội vụ sẽ bố trí người có đúng chuyên ngành được xác định trúng tuyển đến làm việc tại cơ quan, đơn vị đó.

d) Người được tuyển dụng thực hiện chế độ tập sự theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

đ) Đối với các trường hợp được miễn thực hiện chế độ tập sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, thì cơ quan, đơn vị làm thủ tục đề nghị Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch công chức theo quy định.

10. Bổ nhiệm vào ngạch công chức:

Sau khi công chức hoàn thành chế độ tập sự, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Sở Nội vụ ra quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức.

Điều 11. Điều kiện miễn thi một số môn

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 12. Những trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

1. Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, yêu cầu công việc, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với trường hợp là viên chức đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Người tốt nghiệp đại học hệ cử tuyển của huyện nào cử đi học thì được ưu tiên xem xét, bố trí về huyện đó công tác theo nhu cầu vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của huyện, trường hợp không còn biên chế sẽ xem xét, phân công các địa phương khác hoặc các sở, ban, ngành trong tỉnh. Trình tự, thủ tục tiếp nhận không qua thi tuyển đối với những trường hợp trên, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 13. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức đề nghị Sở Nội vụ ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được cơ quan sử dụng công chức trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương V GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÚC KHẢO

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo

Trong quá trình tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng thi tuyển, xét tuyển phải xem xét giải quyết theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 15. Tổ chức chấm phúc khảo

1. Ban phúc khảo do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập không bao gồm những thành viên đã tham gia vào Ban chấm thi lần đầu; kết quả chấm phúc khảo được tổng hợp vào kết quả thi, Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho người có đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn quy định.

2. Việc chấm phúc khảo phải được tiến hành:

a) Mỗi bài thi được 02 thành viên chấm thi độc lập, nếu chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với tổng điểm thì lấy điểm bình quân giữa 02 thành viên, trên 10% thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

b) Điểm chấm phúc khảo có chênh lệch nhau từ 5% trở xuống so với điểm chấm lần đầu, thì lấy điểm số chấm phúc khảo, nếu trên 5% Hội đồng sẽ mời 02 thành viên chấm lần đầu và phúc khảo đối thoại để thống nhất.

c) Nếu chưa thỏa mãn, Hội đồng sẽ quyết định 02 thành viên khác chấm lần thứ ba, nếu kết quả của hai trong ba lần giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức, sau đó do Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

3. Điểm của bài thi mỗi lần chấm phúc khảo phải được thành viên chấm thi ghi rõ bằng số và bằng chữ có màu mực khác nhau giữa các lần chấm vào phần dành để ghi điểm trên bài thi và trên bảng tổng hợp điểm chấm thi, nếu có sửa chữa thì phải có chữ ký của 02 thành viên chấm thi ở bên cạnh nơi ghi điểm đã sửa chữa. Trường hợp điểm thi của thí sinh do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng thi cũng phải ký tên vào bên cạnh nơi ghi điểm.

4. Sau khi chấm xong bài thi của từng môn thi, từng thành viên chấm thi tổng hợp kết quả thi và ký vào bảng tổng hợp, nộp cho Trưởng ban phúc khảo niêm phong và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi quản lý theo chế độ tài liệu tuyệt mật.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Xử lý kỷ luật

Những người cố ý vi phạm Quy định tuyển dụng công chức hoặc có hành vi tiêu cực trong quá trình tổ chức kỳ thi, xét tuyển công chức thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban ban nhân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này và tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện sau khi kết thúc mỗi kỳ tuyển dụng công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xác định vị trí việc làm và xây dựng cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý để làm căn cứ thực hiện tuyển dụng công chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự